

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **262/2022/HS-PT**

Ngày: 12 - 7 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Triệu Thị Huỳnh Hoa.

*Các Thẩm phán:* Bà Bùi Kim Rết;

Bà Phan Thị Thu Hương.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Bà Tổng Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2022/TLPT-HS, ngày 25 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2022/QĐXXPT-HS, ngày 27 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Đặng Vũ Ngọc B do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 517/2021/HS-ST, ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

***- Bị cáo có kháng cáo:***

**Đặng Vũ Ngọc B;** tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1982; Chỗ ở hiện nay: Số 32C7, khu phố 11, phường , thành phố B, tỉnh Đồng Nai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; Tôn giáo: thiên chúa; nghề nghiệp: giúp việc; trình độ học vấn: 12/12; con ông Đặng Hữu N, sinh năm 1965 và bà Vũ Thị M, sinh năm 1966 (đã chết); Bị cáo có chồng là Trần Thanh D, sinh năm 1973 và có 01 con là Trần Đăng K, sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

Bị hại: Chị Ngô Thị L, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số 18C/19, tổ 29, khu phố 3A, phường T1, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt).

*(Trong vụ án này còn có bị hại chị Trần Thị H nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa).*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Vũ Ngọc B là người giúp việc nhà cho chị Ngô Thị L, địa chỉ tại 18C/19, tổ 29, khu phố 3A, phường T1, thành phố B, tỉnh Đồng Nai từ tháng 6 năm 2020. Quá trình làm việc, B thấy chị L sơ hở trong việc quản lý tài sản nên đã nhiều lần trộm cắp mà cụ thể như sau:

*Lần thứ nhất:* Ngày 13 tháng 9 năm 2020, trong lúc B đang dọn nhà cho chị L, lợi dụng lúc chị L không để ý, B lẻn vào phòng ngủ của chị L lấy trộm số tiền 1.500.000 đồng chị L để trong ví màu đỏ bên trong phòng ngủ sau đó đi ra ngoài. Khi chị L phát hiện, bị cáo B đã trả lại số tiền 700.000 đồng, số tiền 800.000 đồng sau này đã trả lại sau.

*Lần thứ hai:* Ngày 20 tháng 9 năm 2020, B đang dọn dẹp nhà cho chị L, lợi dụng lúc chị L đang nấu ăn không để ý, B lẻn vào phòng ngủ của chị L thì phát hiện túi xách chị L để trên đầu giường nên B mở túi xách ra và lấy trộm 01 sợi dây chuyền vàng 24K, trọng lượng 8,5 chỉ giấu vào túi quần (theo Bản kết luận định giá tài sản số 125/TCKH-HĐĐG, ngày 27 tháng 3 năm 2021 có giá trị 44.072.500 đồng). Đến ngày 23 tháng 9 năm 2020, B mang sợi dây chuyền đến tiệm vàng Kim Bích C tại địa chỉ số 10A, khu phố 8, phường T, thành phố B, do anh Trịnh Văn C làm chủ, tất cả lời khai của bị cáo B đều xác định bán được số tiền 12.000.000 đồng, tiêu xài hết. Anh Trịnh Văn C không xác định được việc có mua dây chuyền của bị cáo B, do không thu hồi được vật chứng. Trong quá trình điều tra, bị cáo B đã đồng ý trả lại cho bị hại theo giá trị định giá là 44.072.500 đồng, cả 02 đã thỏa thuận xong việc bồi thường.

*Lần thứ ba:* Vào ngày 05 tháng 10 năm 2020, trong lúc dọn dẹp nhà cho chị L, lợi dụng lúc chị L không để ý, B lẻn vào phòng ngủ của chị L lấy trộm số tiền 2.000.000 đồng chị L để trong túi xách màu xanh treo trên giá phơi quần áo. Khi bị chị L phát hiện, bị cáo B đã trả lại số tiền 2.000.000 đồng.

*Lần thứ tư:* Ngày 19 tháng 11 năm 2020, chị Trần Thị H (thường trú tại thôn 4, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh) đến nhà chị L chơi và có để túi xách màu đen trên giường trong phòng ngủ của chị L. Lợi dụng lúc chị H và chị L ngồi ở phòng khách

không để ý, B lên vào phòng ngủ của chị L, lục túi xách của chị H và lấy trộm số tiền 6.500.000 đồng. Khi bị chị L hỏi, B thừa nhận và đã trả ngay cho chị H số tiền 6.500.000 đồng.

*Lần thứ năm:* Ngày 15 tháng 11 năm 2020, trong lúc dọn dẹp nhà cho chị L, lợi dụng lúc chị L để chìa khoá tủ trên bàn trong phòng khách, B lấy trộm chìa khoá tủ của chị L rồi đi làm một chìa khoá cùng loại và để lại chìa cho chị L. Đến ngày 27 tháng 11 năm 2020, lợi dụng lúc chị L không để ý, B dùng chìa khoá làm sẵn vào phòng ngủ chị L, mở tủ quần áo thì thấy 01 (một) chiếc ví màu đỏ nên mở ra lấy trộm được số tiền 2.500.000 đồng. Bị chị L phát hiện, B đã trả lại toàn bộ số tiền 2.500.000 đồng.

*Lần thứ sáu:* Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 09 tháng 12 năm 2020, trong lúc dọn dẹp nhà cho chị L, lợi dụng lúc chị L không để ý, B lên vào phòng ngủ của chị L lấy trộm số tiền 400.000 đồng bên trong chiếc ví màu đỏ đang định cất chiếc ví về vị trí cũ, bên trong chiếc ví còn số tiền 3.500.000 đồng thì bị chị L phát hiện, báo Công an phường T1, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B để điều tra xử lý.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (một) sợi dây chuyền vàng 24K, trọng lượng 8,5 chỉ hiện không thu hồi được, B mang bán tại tiệm vàng Kim Bích C cho ông Trịnh Văn C nhưng ông C không xác định có mua sợi dây chuyền trên của B hay không.

- 01 (một) chiếc ví màu đỏ và số tiền 3.900.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã giao trả cho chị Ngô Thị L.

- 01 (một) chìa khoá bằng kim loại, có 04 (bốn) rãnh, hình trái khế.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 125/TCKH-HĐĐG, ngày 27 tháng 3 năm 2021, của Hội đồng định giá tài sản thành phố B đã kết luận: “01 (một) sợi dây chuyền vàng 24K, trọng lượng 8,5 chỉ có giá trị tài sản định giá là 44.072.500 đồng”.

*\* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 517/2021/HS-ST, ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố B đã quyết định:*

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm c khoản 2 điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Xử phạt bị cáo Đặng Vũ Ngọc B: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, bị cáo Đặng Vũ Ngọc B có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

*\* Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:*

Về tội danh và hình phạt: Hành vi của bị cáo Đặng Vũ Ngọc B đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ và kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa ngày hôm nay có đủ căn cứ kết luận:

Cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử đối với bị cáo Đặng Vũ Ngọc B về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c, khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

- Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại và gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần áp dụng hình phạt nghiêm nhằm răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bồi thường thiệt hại, bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo mức án 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp với hành vi trộm cắp tài sản và phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa cấp phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo B tiếp tục giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo trình bày không biết trọng lượng sợi dây chuyền mà bị cáo trộm cắp là bao nhiêu, chỉ xác định bán ra Tiệm vàng Bích C ở phường T với giá trị từ khoảng 12.000.000 đồng đến 16.000.000 đồng. Bị cáo khẳng định trị giá sợi dây chuyền không phải 44.072.500 đồng như lời khai của bị hại và kết luận định giá của cấp sơ thẩm. Sở dĩ tại giai đoạn điều tra, bị cáo đồng ý nhận sợi dây chuyền có trị giá 44.072.500 đồng là do giữa bị cáo và bị hại có giao dịch mua bán đất và chồng bị cáo có thỏa thuận bồi thường cho bị hại là 70.000.000 đồng nên có việc khấu trừ tiền qua lại. Đồng thời phía cơ quan điều tra có tờ giấy đề bị cáo thừa nhận phù hợp với lời khai bị hại, khi bị cáo nhận thì bị hại sẽ làm đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo. Do thiếu hiểu biết pháp luật, đồng thời xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa cấp sơ thẩm nên bị cáo không có điều kiện trình bày cụ thể, nay bị cáo xin khai lại và khẳng định lời khai tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay là đúng để được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Xét thấy:

- Thứ nhất, bị hại không cung cấp được hóa đơn chứng từ về việc mua bán sợi dây chuyền 24k trọng lượng 8,5 chỉ trị giá 44.072.500 như lời khai của bị hại có tại hồ sơ vụ án.

- Thứ hai, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có cung cấp được tài liệu giữa bị cáo và bị hại có giao dịch mua bán đất là giấy nhận tiền đặt cọc.

- Thứ ba, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã hoãn phiên tòa để triệu tập bị hại nhưng tại thời điểm này bị hại vẫn không có mặt. Như vậy việc bị cáo không thừa nhận sợi dây chuyền như lời khai của bị hại và kết luận định giá và lời khai của bị hại có trong hồ sơ không có tài liệu nào phù hợp để chứng minh, xác định giá trị thực sự của sợi dây chuyền vàng.

Do việc điều tra tại cấp sơ thẩm không đầy đủ, cấp phúc thẩm không thể bổ sung được nên căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 258 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ Bản án Hình sự số 517/2021/HS-ST, ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố B để tiến hành điều tra, truy tố, xét xử lại theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung vụ án: Theo Bản án sơ thẩm số 517/2021/HS-ST, ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố B, bị cáo Đặng Vũ Ngọc B đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 06 lần, cụ thể:

*Lần thứ nhất:* Ngày 13 tháng 10 năm 2020 đã trộm số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) của chị Ngô Thị L.

*Lần thứ hai:* Ngày 20 tháng 9 năm 2020, B trộm cắp 01 (một) sợi dây chuyền vàng 24K, trọng lượng 8,5 chỉ trị giá 44.072.500 đồng (bốn mươi bốn triệu, không trăm bảy mươi hai nghìn, năm trăm đồng) của chị L.

*Lần thứ ba:* Ngày 05 tháng 10 năm 2020, B trộm cắp của chị L số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

*Lần thứ tư:* Ngày 19 tháng 11 năm 2020, B trộm cắp của chị Trần Thị H số tiền 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

*Lần thứ năm:* Ngày 27 tháng 11 năm 2020, B trộm cắp của chị L số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

*Lần thứ sáu:* Ngày 09 tháng 12 năm 2020, B tiếp tục trộm cắp số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) của chị L thị bị bắt quả tang.

Tổng giá trị tài sản và số tiền B trộm cắp là 56.972.500 đồng (năm mươi sáu triệu, chín trăm bảy mươi hai nghìn, năm trăm đồng). Số tiền trên đều đã được bị cáo trả lại cho bị hại ngay sau khi bị phát hiện và thỏa thuận bồi thường trong quá trình điều tra (đối với lần trộm cắp thứ hai là sợi dây chuyền vàng), người bị hại cũng đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo yêu cầu xem xét lại số tiền bị cáo bị quy kết đã chiếm đoạt đối với lần trộm cắp thứ hai, sợi dây chuyền vàng bị cáo bán giá trị chỉ từ 12.000.000 đồng đến 16.000.000 đồng. Việc bị cáo chấp nhận giá trị sợi dây chuyền là 44.072.500 đồng theo yêu cầu của người bị hại và theo Bản kết luận định giá tài sản là do bị cáo không muốn bị bắt giữ, do hoàn cảnh gia đình đang khó khăn, cha chồng bị bệnh, giữa bị cáo và người bị hại có quan hệ mua bán đất đai, đồng thời chồng bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận việc bồi thường. Bị cáo cung cấp tài liệu mới là Giấy nhận tiền cọc mua đất (đã được đối chiếu với bản chính) ngày 02 tháng 11 năm 2020 với số tiền 70.000.000 đồng, theo bị cáo được khấu trừ vào số tiền bị cáo bị buộc chiếm đoạt. Hội đồng xét xử xét bị hại không cung cấp được hóa đơn chứng từ xác định trọng lượng và giá trị sợi dây chuyền bị cáo trộm cắp, giữa hai bên có quan hệ giao dịch mua bán đất, việc định giá tài sản để xác định “tính chất và mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 3 Thông tư liên tịch số 02/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP, ngày 22 tháng 12 năm 2017 làm căn cứ định khung hình phạt chỉ dựa trên cơ sở lời khai của bị cáo và bị hại là bất lợi cho bị cáo. Tại phiên tòa cấp sơ thẩm bị cáo và bị hại vắng mặt (bị cáo vắng mặt do cha chồng và chồng bị cáo bị nhiễm Covid). Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không thừa nhận giá trị sợi dây chuyền theo yêu cầu của người bị hại và theo kết luận định giá. Bị cáo yêu cầu xác định lại giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt. Tòa án cấp phúc thẩm đã triệu tập hợp lệ nhưng người bị hại vắng mặt không rõ lý do.

Do việc điều tra tại cấp sơ thẩm không đầy đủ, cấp phúc thẩm không thể bổ sung được nên căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 258 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, hủy toàn bộ Bản án Hình sự số 517/2021/HS-ST, ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố B để tiến hành điều tra, truy tố, xét xử lại theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Do bản án bị hủy nên bị cáo B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 355 và Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đặng Vũ Ngọc B, hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 517/2021/HS-ST, ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố B.

Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố B để điều tra, truy tố lại theo thủ tục chung.

Về án phí: Bị cáo Đặng Vũ Ngọc B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- TAND thành phố B (2);
- VKSND thành phố B (1);
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Chi cục THADS thành phố B (1);
- Công an thành phố B (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP, Thẩm phán (7);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Triệu Thị Huỳnh Hoa**